



lóng xiā

龙虾

noun · lobster

Example Sentences

jīn wǎn wǒ men chī lóng xiā dà cān

今晚我们吃龙虾大餐。

Tonight we have a lobster feast.

lóng xiā de jià gé bǐ pǔ tōng yú guì hěn duō

龙虾的价格比普通鱼贵很多。

Lobster is much more expensive than ordinary fish.

Trace each character, then write the word on your own.

龙	龙	龙	龙	龙	龙	龙	龙				
虾	虾	虾	虾	虾	虾	虾	虾	虾	虾	虾	虾
虾											